

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, lĩnh vực Hoạt động
xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 709/TTr-SNNMT ngày 09/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ:

- Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Ngọc);
- CVP, PCVP (Ô. Thành);
- VNPT Phú Thọ;
- TT PVHCC;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Ngọc

Phụ lục:
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC
 VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
 CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang
A	Thủ hủ tục hành chính cấp tỉnh		
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh		
I.1	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn		
1	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống	5
2	1.003712	Công nhận nghề truyền thống	6
3	1.003695	Công nhận làng nghề	6-7
4	1.003397	Hỗ trợ dự án liên kết	7-8
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường		
II.1	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn		
1	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	8-9
2	1.003486	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	9-10
II.2	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng		
1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng - (Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)	10-11

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang
2	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	11-12
B	Danh mục thủ tục hành chính cấp xã		
1	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn		
1	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết	12

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

I.1. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn

1. Công nhận làng nghề truyền thống

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo, Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác và NNNT, Chi cục PTNT	20 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục PTNT	2 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư Sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc

2. Thủ tục: Công nhận nghề truyền thống

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo, Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác và NNNT, Chi cục PTNT	20 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục PTNT	2 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc

3. Thủ tục: Công nhận làng nghề

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử,	- Trung tâm PVHCC của tỉnh;	0,5 ngày làm việc

	chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo, Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác và NNNT, Chi cục PTNT	20 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục PTNT	2 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc

4. Thủ tục: Hỗ trợ dự án liên kết

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo, Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác và	11 ngày làm việc

2.1	Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu	NNNT, Chi cục PTNT	10 ngày
2.2	Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu		15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục PTNT	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư Sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	6 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		25 ngày làm việc

II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

II.1. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn

1. Thủ tục: Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên; lãnh đạo phòng chuyên môn, trạm - Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục	Trưởng Phòng chuyên môn,	0,125 ngày

	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	trạm - Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	Lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Bộ phận Văn thư, chuyên viên phòng chuyên môn, cán bộ trạm - Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,125 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			01 ngày làm việc

2. Thủ tục: Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ		
Bước 2.1	Kiểm tra thông thường	- Chuyên viên; lãnh đạo phòng chuyên môn, trạm - Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	01 ngày làm việc
Bước 2.1	Kiểm tra chặt	- Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Trưởng Phòng chuyên môn, trạm - Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	Lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	01 ngày làm việc

Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Bộ phận Văn thư, chuyên viên phòng chuyên môn, cán bộ trạm - Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc Kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc

II.2. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng

1. Thủ tục: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (1.013239) - (Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện		
			Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày	01 ngày	01 ngày
Bước 2	Phân công cho chuyên viên thực hiện	Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình	01 ngày	01 ngày	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	29 ngày	19 ngày	9 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	01 ngày	01 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & Môi trường	1,5 ngày	1,5 ngày	1,5 ngày

Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày	01 ngày	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			35 ngày	25 ngày	15 ngày

2. Thủ tục: Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (1.013234)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện		
			Công trình cấp I, cấp đặc biệt	Công trình cấp II và cấp III	Các công trình còn lại
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày	01 ngày	01 ngày
Bước 2	Phân công cho chuyên viên thực hiện	Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình	01 ngày	01 ngày	01 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	34 ngày	25 ngày	15 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày	01 ngày	01 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & Môi trường	1,5 ngày	1,5 ngày	1,5 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm	01 ngày	01 ngày	01 ngày

	quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ			
Tổng thời gian giải quyết			40 ngày	30 ngày	20 ngày

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục: Hỗ trợ dự án liên kết

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng và Đô thị; Chuyên viên được phân công	14 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND xã phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng và Đô thị	1 ngày làm việc
Bước 4	Ký duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND xã	1 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			18 ngày làm việc

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TTHC: Thủ tục hành chính.

QTNB: Quy trình nội bộ.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh				
I.1	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn				
1	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống	Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc
2	1.003712	Công nhận nghề truyền thống	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc
3	1.003695	Công nhận làng nghề	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc
4	1.003397	Hỗ trợ dự án liên kết	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	25 ngày làm việc	25 ngày làm việc
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường				
II.1	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn				
1	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Quyết định số	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
			1602/QĐ-UBND ngày 27/6/2025		
2	1.003486	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc Kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc	Kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc Kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc
II.2	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng				
1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng - (Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)	Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 23/7/2025	Nhóm A: 35 ngày Nhóm B: 25 ngày Nhóm C: 15 ngày	Nhóm A: 35 ngày Nhóm B: 25 ngày Nhóm C: 15 ngày
2	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 23/7/2025	Công trình cấp I, cấp đặc biệt: 40 ngày Công trình cấp II và cấp III: 30 ngày Các công trình còn lại: 20 ngày	Công trình cấp I, cấp đặc biệt: 40 ngày Công trình cấp II và cấp III: 30 ngày Các công trình còn lại: 20 ngày
B	Thủ tục hành chính cấp xã				
1	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	18 ngày làm việc	18 ngày làm việc

